TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 362 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ƯBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 59/2022/TLST -HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thảo Q, sinh năm 1985; địa chỉ: đường A Phường B Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Quang D, sinh năm: 1980; địa chỉ: đường D Phường E Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thảo Q và ông Lê Quang D thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 234, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2010 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Q và ông D có 02 con chung là Lê Ngọc Minh H, sinh ngày 26/11/2011; Lê Ngọc Mai L, sinh ngày 26/11/2011. Các bên thống nhất bà Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Đăng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, 02 con tổng cộng 10.000.000 đồng/tháng vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi phát

sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thi hành án thì phải trả tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thảo Q và ông Lê Quang D cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Trần Thảo Q và ông Lê Quang D cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thảo Q và ông Lê Quang D chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009742 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Cơ quan cấp GCNKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thảo